

Bản án số: 647/2024/DS-ST
Ngày: 30-8-2024
V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thanh Loan
- Bà Huỳnh Thị Phương Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số 94/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 284/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam);

Địa chỉ: Số I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee J – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Công ty L;

Người được uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G, sinh năm 2001;

Cùng địa chỉ: P, tầng 4, tòa nhà S T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Phi N, sinh năm 1992;

Địa chỉ thường trú: A ấp E, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) (viết tắt là nguyên đơn) do bà Nguyễn Phước Q Giao đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 21/12/2022, Công ty T (Việt Nam) và ông Huỳnh Phi N (viết tắt là bị đơn) có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 4146866 với nội dung: Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 21.540.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 48%/năm. Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn 1.412.911 đồng/tháng trong thời gian 24 tháng từ ngày 25/01/2023 đến ngày 25/12/2024.

Nguyên đơn đã giải ngân số tiền trên cho bị đơn theo đúng thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tuy nhiên, từ ngày 02/01/2023 thì bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả góp theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả tiền nhưng bị đơn không thực hiện. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết:

1. Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán ngay cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 30/8/2024 là 38.662.669 đồng, bao gồm:

Nợ gốc: 20.566.549 đồng.

Tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 10.230.331 đồng

Tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi quá hạn): 6.996.030 đồng

Tiền lãi chậm trả: 869.759 đồng

Tổng nợ lãi: 18.096.120 đồng

2. Kể từ ngày 31/8/2024, bị đơn còn phải trả các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi bị đơn trả nợ xong theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Phi N đã được đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Huỳnh Phi N vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

[1] Công ty T (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Phi N thanh toán số tiền 38.662.669 đồng theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 21/12/2022, mục đích bị đơn vay tiêu dùng nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn cư trú tại huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bà G có mặt, ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án là đúng quy định.

[II] Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[1.1] Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 21/12/2022 giữa nguyên đơn và bị đơn có nội dung: Ngày 21/12/2022, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 21.540.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 48%/năm. Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 1.412.911 đồng/tháng trong thời gian 24 tháng từ ngày 25/01/2023 đến ngày 25/12/2024. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 02/01/2023. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là cơ sở.

Căn cứ Lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng, Báo cáo thu hồi nợ và Bản tự khai do nguyên đơn cung cấp, có đủ cơ sở xác định, tính đến ngày 30/8/2024, ông N còn nợ Công ty T (Việt Nam) số tiền 38.662.669 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 20.566.549 đồng; Tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 10.230.331 đồng; Tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi quá hạn): 6.996.030 đồng; Tiền lãi chậm trả: 869.759 đồng; Tổng nợ lãi: 18.096.120 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số nợ gốc là 20.566.549 đồng, tổng nợ lãi tính đến ngày 30/8/2024 là 18.096.120 đồng, tổng cộng là 38.662.669 đồng.

[1.2] Ngoài ra, kể từ ngày 31/8/2024, bị đơn còn phải trả các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi bị đơn trả nợ xong theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí; hoàn trả cho Công ty T (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.998 đồng.

Bị đơn có nghĩa vụ chịu 1.933.133 đồng.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (Việt Nam) về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Huỳnh Phi N.

2. Buộc ông Huỳnh Phi N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) số tiền gốc là 20.566.549 (hai mươi triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm bốn mươi chín) đồng, tổng tiền lãi tính đến ngày 30/8/2024 là 18.096.120 (mười tám triệu không trăm chín mươi sáu ngàn một trăm hai mươi) đồng (bao gồm: tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 10.230.331 đồng; Tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi quá hạn): 6.996.030 đồng; Tiền lãi chậm trả: 869.759 đồng), tổng cộng là 38.662.669 (ba mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi chín) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày 31/8/2024, ông Huỳnh Phi N còn phải trả cho Công ty T (Việt Nam) các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi ông N trả nợ xong theo mức lãi suất quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 4146866 ký ngày 21/12/2022.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty T (Việt Nam) không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả cho Công ty T (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.998 (sáu trăm hai mươi lăm ngàn chín trăm chín mươi tám) đồng theo biên lai thu tiền số 0024057 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Ông Huỳnh Phi N có nghĩa vụ chịu 1.933.133 (một triệu chín trăm ba mươi ba ngàn một trăm ba mươi ba) đồng.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thanh Phượng